

Số 139 /QĐ-KMN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 09 năm 2007.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN NAM

- Căn cứ Quyết định số 3734/QĐ-BCN ngày 20/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt Phương án và chuyển Công ty Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam thành Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam (PV Gas South);
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/07/2007;
- Căn cứ Nghị quyết cuộc họp ngày 12/09/2007 của Hội đồng quản trị Công ty,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, các ông/bà Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Đảng ủy (thay b/c);
- Ban TGD, Ban KS;
- Lưu VT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Nguyễn Sĩ Thắng

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 139 /QĐ-KMN ngày 20 tháng 09 năm 2007 của Hội đồng quản trị Công ty).

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích và đối tượng áp dụng:

1. Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam được xây dựng căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 (Luật doanh nghiệp), Điều lệ Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam (Điều lệ Công ty) nhằm bảo đảm thực hiện vai trò lãnh đạo và chức năng quản lý của Hội đồng quản trị (HĐQT), quy định cụ thể nguyên tắc, chế độ làm việc của HĐQT, xác định mối quan hệ giữa HĐQT với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong và ngoài Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam (Công ty).
2. Quy chế này quy định phương thức, quy trình xử lý công việc của HĐQT tại các cuộc họp HĐQT, xử lý các công việc của HĐQT giữa hai kỳ họp HĐQT được áp dụng trong mọi hoạt động của HĐQT, của các thành viên HĐQT và các cán bộ khác hoạt động trong lĩnh vực quản lý của Công ty. Nếu có bất kỳ điều khoản nào trong Quy chế này mâu thuẫn với pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty thì quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty sẽ được áp dụng.
3. Trừ khi được định nghĩa khác, các thuật ngữ áp dụng trong Quy chế này cũng có nghĩa như trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 2: Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý và chỉ đạo thực hiện các hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 3: Nguyên tắc làm việc của Hội đồng quản trị:

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số.
2. Các thành viên HĐQT tự chịu trách nhiệm về phần việc được giao của mình. Thành viên HĐQT chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong hoạt động quản lý Công ty trừ thành viên HĐQT đã không tham gia biểu quyết hoặc biểu quyết không thông qua hoặc bảo lưu ý kiến đối với nghị quyết và quyết định đó.
3. Thành viên HĐQT có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

**CHƯƠNG II:
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 4: Chế độ làm việc của Hội đồng quản trị:

1. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần, do Chủ tịch HĐQT triệu tập để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT. Đối với các vấn đề không cần thiết phải triệu tập họp HĐQT hoặc không có điều kiện để triệu tập cuộc họp, Chủ tịch HĐQT có thể tổ chức lấy ý kiến của các thành viên bằng văn bản. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp HĐQT.
2. Hội đồng quản trị có thể họp bất thường theo quy định tại Điều 27.3 Điều lệ Công ty.
3. Cuộc họp HĐQT chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện thay thế.
4. Các thành viên HĐQT phải thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch HĐQT phân công, phải chịu trách nhiệm về cá nhân về những ý kiến nhận xét, đánh giá, phát biểu và nội dung biểu quyết của mình.
5. Các thành viên HĐQT có quyền bảo lưu ý kiến của mình và yêu cầu ý kiến bảo lưu đó được ghi trong biên bản cuộc họp của HĐQT, nhưng phải nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Điều 5: Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

1. Cuộc họp thường kỳ của HĐQT do Chủ tịch HĐQT quyết định triệu tập và chủ trì. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền sẽ triệu tập và chủ trì cuộc họp. Thông báo mời họp, chương trình, nội dung thảo luận và tài liệu sử dụng tại cuộc họp được làm bằng văn bản và phải được gửi đến cho các thành viên HĐQT và các thành viên được mời tham dự ít nhất 03 ngày trước khi tổ chức cuộc họp.
2. Hội đồng quản trị phải được triệu tập họp bất thường, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - Tổng Giám đốc Công ty hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;
 - Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - Đa số thành viên trong Ban kiểm soát.
3. Việc triệu tập và chuẩn bị nội dung các cuộc họp bất thường của HĐQT thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty.

Điều 6: Thành phần tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị:

1. Thành phần tham dự các cuộc họp của HĐQT bao gồm: Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT. Trường Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty được mời họp dự thính.
2. Những người quản lý khác, đại diện Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể được mời tham dự cuộc họp HĐQT khi cần thiết.
3. Khi thảo luận các vấn đề có liên quan đến thẩm quyền quyết định của cơ quan Nhà nước, HĐQT có thể mời đại diện của cơ quan Nhà nước có liên quan tham dự cuộc họp. Trường hợp có liên quan tới quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động trong Công ty thì HĐQT có thể mời đại diện ban Chấp hành Công đoàn Công ty tham dự.
4. Những người được mời họp dự thính không phải là thành viên HĐQT có quyền phát biểu ý kiến và tham gia thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 7: Trình tự xử lý các công việc tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Tại các cuộc họp của HĐQT, HĐQT xem xét và quyết nghị từng vấn đề trong chương trình nghị sự theo trình tự sau:

- Tổng Giám đốc Công ty hoặc người được Tổng Giám đốc Công ty phân công báo cáo giải trình và trình bày các kiến nghị của Tổng Giám đốc về vấn đề được xem xét;
- Các thành viên HĐQT chất vấn, yêu cầu hoặc chỉ định bất kỳ cán bộ hoặc chuyên gia nào có ý kiến để làm rõ vấn đề. Các cá nhân, đơn vị được yêu cầu có trách nhiệm giải trình bổ sung theo yêu cầu của các thành viên HĐQT;
- Từng thành viên HĐQT phát biểu ý kiến của cá nhân về vấn đề được đưa ra xem xét và có kiến nghị cá nhân;
- Thành viên HĐQT vắng mặt tại kỳ họp nếu có ý kiến bằng văn bản gửi trước sẽ được Thư ký Công ty đọc tại kỳ họp;
- Chủ tọa tổng hợp ý kiến và kết luận. Nếu vấn đề đưa ra được đa số ủng hộ, tán thành thì chủ tọa xin ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT.

Điều 8: Biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị:

1. Nội dung các cuộc họp của HĐQT phải được Thư ký Công ty ghi chép trung thực và đầy đủ trong Biên bản cuộc họp của HĐQT. Biên bản cuộc họp của HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có đầy đủ chữ ký của Thư ký Công ty, các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp và Chủ tịch HĐQT hay người được ủy quyền chủ trì cuộc họp.
2. Thư ký Công ty có trách nhiệm sao hoặc trích sao Biên bản cuộc họp của HĐQT gửi cho các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty khi có yêu cầu.

Điều 9: Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

1. Hội đồng quản trị sẽ ban hành Nghị quyết đối với các vấn đề quan trọng đã được thảo luận và quyết nghị tại các cuộc họp của HĐQT. Nghị quyết của HĐQT phải được thông qua trước khi kết thúc cuộc họp và phải được phản ánh đầy đủ trong Biên bản cuộc họp của HĐQT.
2. Hội đồng quản trị thông qua theo nguyên tắc đa số. Mỗi thành viên HĐQT trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân hoặc người được ủy quyền hợp lệ đại diện cho thành viên đó tại cuộc họp HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết, có giá trị ngang nhau. HĐQT thông qua các Nghị quyết bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hay ủy quyền (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và số phiếu phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch HĐQT sẽ là lá phiếu quyết định.
3. Tùy trường hợp cụ thể, theo sự thống nhất của HĐQT, các Nghị quyết của HĐQT có thể được biểu quyết thông qua dưới hình thức bỏ phiếu kín hoặc giơ tay ngay tại cuộc họp HĐQT.

- Thành viên HĐQT vắng mặt có thể biểu quyết về Nghị quyết của HĐQT bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết bằng văn bản này phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển tới người chủ tọa cuộc họp không muộn hơn một tiếng đồng hồ trước thời gian dự kiến họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Điều 10: Quyết định của Hội đồng quản trị:

- Căn cứ Biên bản cuộc họp/Nghị quyết của HĐQT, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký các văn bản ban hành các quyết định, quy định, Chỉ thị và các văn bản hướng dẫn khác của HĐQT để thực hiện trong toàn Công ty.
- Các quyết định, quy định, chỉ thị và các văn bản hướng dẫn khác sau khi đã được Chủ tịch HĐQT ký ban hành phải được sao gửi cho các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty và Ban Kiểm soát để thao đổi, giám sát và thực hiện.
- Nghị quyết/Quyết định của HĐQT là văn bản pháp lý thực hiện chức năng quản lý của HĐQT đối với các hoạt động của Công ty, có tính bắt buộc thi hành đối với tất cả các cá nhân, đơn vị trong Công ty. Khi thực hiện Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, cá nhân, đơn vị nào phát hiện có vấn đề không phù hợp hoặc có ý kiến khác phải phản ánh theo trình tự hoặc kiến nghị trực tiếp với HĐQT, các thành viên HĐQT hoặc Thư ký Công ty để HĐQT xem xét. Trong khi chưa có Nghị quyết/Quyết định khác của HĐQT thì vẫn phải tuân thủ Nghị quyết/Quyết định hiện hành của HĐQT về vấn đề liên quan.

**CHƯƠNG III:
XỬ LÝ CÔNG VIỆC
GIỮA HAI KỲ HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trong hoạt động của Công ty, có những vấn đề cần HĐQT xem xét giải quyết, nhưng xét thấy không nhất thiết và/hoặc không thể triệu tập họp HĐQT thì HĐQT có thể xử lý bằng một trong các hình thức sau đây:

Điều 11: Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác:

Việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của HĐQT mà tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau thực hiện theo quy định tại Điều 27.12 Điều lệ Công ty.

Điều 12: Thông qua các Nghị quyết của Hội đồng quản trị bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

1. Chủ tịch HĐQT có thể tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản với điều kiện là các thành viên HĐQT phải nhận được đầy đủ các tài liệu có liên quan đến những nội dung được đề nghị HĐQT xem xét, quyết nghị.
2. Loại Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức như thường lệ. Kết quả kiểm phiếu trong trường hợp này phải được ghi vào biên bản thông qua Nghị quyết của HĐQT.

Điều 13: Trong những trường hợp khẩn cấp, các vấn đề cần được HĐQT xem xét giải quyết song không thể họp HĐQT và cũng không kịp xin ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản, Tổng Giám đốc Công ty sẽ trao đổi với Chủ tịch HĐQT (và tranh thủ ý kiến của các thành viên HĐQT nếu có thể) để quyết định. Ngay ngày làm việc kế tiếp, Tổng Giám đốc Công ty thông báo để Thư ký Công ty làm các thủ tục theo quy trình.

CHƯƠNG IV: BỘ MÁY GIÚP VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14: Thư ký và bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị:

1. HĐQT sẽ chỉ định một hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của HĐQT và do Tổng Giám đốc Công ty ký Hợp đồng lao động.
2. Thư ký Công ty có nhiệm vụ:
 - Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - Làm biên bản các cuộc họp;
 - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
 - Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT giao.
3. Thư ký Công ty có quyền hạn:
 - Thừa lệnh Chủ tịch HĐQT ký các Thông báo triệu tập cuộc họp HĐQT, ký thông báo yêu cầu chuẩn bị và cung cấp hồ sơ, tài liệu cho các

- thành viên HĐQT; Yêu cầu các phòng, đơn vị có liên quan hoàn chỉnh hồ sơ, tài liệu phục vụ hoạt động của HĐQT, thực hiện các quyền hạn được các thành viên HĐQT cho phép;
- Hưởng các quyền lợi theo Hợp đồng lao động đã ký kết, Thỏa ước lao động tập thể, Điều lệ Công ty, các quy định của HĐQT và quy định của pháp luật.
4. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban, tổ chuyên môn bao gồm một hoặc nhiều thành viên HĐQT và một hoặc nhiều người khác không phải là thành viên HĐQT nếu thấy cần thiết, do một thành viên HĐQT làm Trưởng tiểu ban, Tổ trưởng để thẩm định và/hoặc tham mưu, tư vấn cho HĐQT xem xét, phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của HĐQT.
 5. Hội đồng quản trị sử dụng các phòng, ban chức năng và/hoặc các chuyên viên của Công ty để giúp HĐQT xem xét, cho ý kiến tư vấn về các vấn đề có liên quan.
 6. Phòng Tổ chức - Hành chính/Thư ký Công ty có trách nhiệm tổ chức quản lý các hồ sơ, tài liệu và văn bản giao dịch của HĐQT theo quy định hiện hành.
 7. Công văn, tài liệu giao dịch gửi đến cho HĐQT, sau khi vào sổ theo dõi, phải được chuyển cho Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền để xử lý. Những công văn, tài liệu giao dịch của cổ đông hoặc của cơ quan cấp trên gửi đến Công ty có nội dung liên quan đến công tác quản lý phải được sao gửi cho Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền để phối hợp xử lý.

CHƯƠNG V: PHÂN CẤP QUYỀN HẠN GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Điều 15: Trong lĩnh vực huy động vốn:

Hội đồng quản trị có quyền đề xuất các loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại; đề xuất phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi; quyết định việc mua lại cổ phần theo quy định tại Điều 25.5 Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị có thể ra nghị quyết ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện một hoặc một số các quyền hạn trên.

Điều 16: Trong lĩnh vực đầu tư ra ngoài Công ty:

1. Theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT quyết định việc góp vốn thành lập Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty liên doanh, góp vốn tham gia hợp tác kinh doanh hoặc mua cổ phần của doanh nghiệp khác (sau đây gọi tắt là đơn vị liên doanh hay có vốn góp của Công ty) theo đề nghị của Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức theo dõi, quản lý có hiệu quả việc sử dụng các khoản vốn góp ở các đơn vị liên doanh hay có vốn góp của Công ty. Hằng quý, Tổng Giám đốc Công ty và người đại diện phần vốn góp của Công ty có trách nhiệm báo cáo HĐQT tình hình và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh ở các đơn vị liên doanh hay có vốn góp của Công ty.

Điều 17: Trong lĩnh vực đầu tư và mua sắm hàng hóa:

Thực hiện theo Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư và mua sắm hàng hóa của Công ty.

Điều 18: Trong lĩnh vực thế chấp, cầm cố tài sản và kinh doanh mua bán hàng hóa, dịch vụ:

1. Việc mua bán, kinh doanh hàng hóa và dịch vụ theo Kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt (mua bán hàng hóa, dịch vụ thực hiện dự án cho khách hàng, thực hiện phương án kinh doanh, cung cấp dịch vụ ...), Tổng Giám đốc Công ty tự quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.
2. Việc thế chấp, cầm cố tài sản của Công ty do HĐQT quyết định.

Điều 19: Trong lĩnh vực thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn:

1. Hội đồng quản trị xem xét, quyết định việc thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư dài hạn, các tài sản cố định do HĐQT quyết định đầu tư.
2. Tổng Giám đốc Công ty xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm đối với việc thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư dài hạn, các tài sản cố định do Tổng Giám đốc Công ty quyết định đầu tư, mua sắm.

Điều 20: Trong lĩnh vực tổ chức, nhân sự:

1. **Trong lĩnh vực tổ chức bộ máy:**

- Hội đồng quản trị quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- Tổng Giám đốc Công ty quyết định thành lập và giải thể các phòng, ban chức năng của Công ty phù hợp với cơ cấu tổ chức đã được HĐQT phê duyệt; quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các phòng, ban chức năng của Công ty; quyết định cơ cấu tổ chức, phê chuẩn quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên.

2. Trong lĩnh vực nhân sự:

- Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức các chức danh Tổng Giám đốc Công ty Công ty, Phó Tổng Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty.
- Hội đồng quản trị phê chuẩn để Tổng Giám đốc Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh: Giám đốc, Kế toán trưởng đơn vị thành viên.
- Hội đồng quản trị quyết định cử người quản lý phần vốn góp của Công ty tại các đơn vị liên doanh hay có vốn góp của Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty.
- Tổng Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh: Giám đốc, Kế toán trưởng đơn vị thành viên trên cơ sở phê chuẩn của Hội đồng quản trị. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh cán bộ quản lý của Công ty không thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức của HĐQT.
- Tổng Giám đốc Công ty quyết định cử người của Công ty đảm nhận các chức danh khác theo thỏa thuận với các bên liên quan trong các đơn vị liên doanh hay có vốn góp của Công ty.

3. Trong lĩnh vực cử Cán bộ đi công tác nước ngoài:

- Chủ tịch HĐQT quyết định cử: thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát đi công tác nước ngoài.
- Tổng Giám đốc Công ty quyết định cử: Chủ tịch HĐQT, lãnh đạo và Cán bộ - Công nhân viên của Công ty đi công tác nước ngoài.

Điều 21: Thực hiện trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và cơ quan quản lý có thẩm quyền:

1. Hội đồng quản trị báo cáo và giải trình trước ĐHĐCĐ về Báo cáo tài chính hàng năm, định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển trung, dài hạn của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của ĐHĐCĐ.
2. Tổng Giám đốc Công ty báo cáo và giải trình trước ĐHĐCĐ về:
 - Tình hình thực hiện định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý/năm trên cơ

- sở thực hiện các văn bản chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đã được HĐQT phê duyệt.
- Tình hình sử dụng vốn; đầu tư mua sắm, cầm cố, thuê mướn, thanh lý, chuyển nhượng các tài sản cố định, sử dụng lao động và các vấn đề khác thuộc quyền hạn của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty.
 - Các báo cáo theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan, chính quyền các cấp về bảo đảm an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường cũng như những hoạt động xã hội khác của Công ty.

CHƯƠNG VI: QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI CÁC CƠ QUAN ĐƠN VỊ TRONG CÔNG TY

Điều 22: Quan hệ với Ban kiểm soát:

1. Hội đồng quản trị tôn trọng quyền kiểm tra hợp lý và hợp pháp trong hoạt động quản lý của Ban kiểm soát, đồng thời tạo điều kiện để Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Công ty.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm tiếp thu và có biện pháp chỉnh sửa các thiếu sót hoặc tồn tại trong công tác quản lý theo kết luận kiểm tra của Ban Kiểm soát, đồng thời có trách nhiệm chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các biện pháp cần thiết để xử lý các sai phạm (nếu có) và/hoặc khắc phục các thiếu sót trong công tác điều hành và trong công tác ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Công ty.
3. Ban Kiểm soát thực hiện việc thẩm định và chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, đồng thời định kỳ thông báo cho HĐQT về kế hoạch tiến hành cũng như kết quả thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính của Công ty.

4. Trong quá trình thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát, Ban Kiểm soát không được làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều 23: Quan hệ với Bộ máy điều hành của Công ty:

Hội đồng quản trị không can thiệp vào công tác điều hành của Tổng Giám đốc Công ty. HĐQT có quyền tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng của Bộ máy điều hành Công ty, các cuộc họp xét duyệt các dự án đầu tư, đề án hợp tác ... do Tổng Giám đốc Công ty chủ trì trước khi trình HĐQT xem xét, phê duyệt. Định kỳ hàng năm hoặc hàng quý tùy theo nhu cầu công tác, HĐQT có kế hoạch làm việc với các đơn vị thành viên, các Ban QLDA của Công ty để kiểm tra, giám sát việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện các nghị quyết/quyết định của HĐQT và để kịp thời chỉ đạo, xử lý các kiến nghị có liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Điều 24: Quan hệ với tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên:

1. Hội đồng quản trị phối hợp và tạo điều kiện để tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và Điều lệ của các tổ chức này tại Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc Công ty ký kết Thỏa ước lao động tập thể với Ban Chấp hành Công đoàn Công ty và tạo cơ chế để Ban Chấp hành Công đoàn Công ty tham gia giám sát việc sử dụng hợp lý quỹ khen thưởng phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận hàng năm của Công ty.

Điều 25: Quan hệ với cổ đông:

1. Hội đồng quản trị bảo đảm thực hiện quan hệ thường xuyên với các cổ đông của Công ty thể hiện bằng việc công bố các tài liệu, báo cáo tài chính định kỳ theo quy định của Điều lệ Công ty, cung cấp những thông tin quan trọng về hoạt động của Công ty.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo đảm tính minh bạch trong quản lý, điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty cũng như thể hiện đầy đủ các nghĩa vụ với cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo xử lý kịp thời và công khai các kiến nghị, khiếu nại (nếu có) của cổ đông.
4. Hội đồng quản trị cử một trong số các Thư ký Công ty làm phát ngôn viên của HĐQT để cung cấp thông tin cho các cổ đông và cơ quan chức năng.

CHƯƠNG VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26: Trách nhiệm thực hiện và xử lý vi phạm:

1. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong Công ty có trách nhiệm tuân thủ nghiêm túc các quy định trong quy chế này.
2. Tổ chức hoặc cá nhân vi phạm các quy định trong quy chế này, tùy theo mức độ và tính chất vi phạm, sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 27: Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế:

Quy chế này sẽ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết của HĐQT trên cơ sở ý kiến đề nghị của các thành viên HĐQT và/hoặc Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty hoặc khi có sự điều chỉnh của pháp luật về những nội dung có liên quan.

Điều 28: Điều khoản thi hành:

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành.
2. Các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty, các đơn vị thành viên và các cá nhân có liên quan của Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Nguyễn Sĩ Thắng

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
KHÍ HÓA LỎNG MIỀN NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-KMN

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2007.

THÔNG BÁO MỜI HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng quản trị

Thừa lệnh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thư ký Công ty thông báo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc triệu tập kỳ họp Hội đồng quản trị Công ty thứ như sau:

- 1. Thời gian:**
- 2. Địa điểm:**
- 3. Thành phần tham dự:**

Ngoài các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị mời các ông/bà sau đây đến tham dự kỳ họp và tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị:

- Trưởng Ban kiểm soát Công ty;
-
-
-
-
-

Tổng Giám đốc Công ty cử các ông/bà Trưởng các phòng, đơn vị và các cá nhân có liên quan báo cáo giải trình các vấn đề cần thiết.

4. Nội dung chương trình nghị sự:

- Kiểm điểm việc triển khai thực hiện Nghị quyết kỳ họp trước và báo cáo tổng hợp tình hình xử lý công việc của Hội đồng quản trị giữa hai kỳ họp;
- Xem xét báo cáo của Tổng Giám đốc, Nghị quyết đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong (quý/tháng) và các giải pháp điều hành trong (quý/tháng) tới;
- Xem xét và quyết nghị về vấn đề theo đề nghị của

Thư ký Công ty gửi kèm theo các tài liệu sau đây.

Đề nghị đồng chí Tổng Giám đốc chỉ đạo để chuyển các hồ sơ, tài liệu giải trình cần thiết tới các thành viên Hội đồng quản trị.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để chuẩn bị tài liệu);
- Phòng TCHC (để chuẩn bị hậu cần);
- Lưu HĐQT.

**TL. CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THƯ KÝ CÔNG TY**

**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
KHÍ HÓA LỎNG MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /PYK-KMN

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2007.

PHIẾU XIN Ý KIẾN

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng quản trị

Thừa lệnh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, Thư ký Công ty xin ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị về những nội dung đề cập tại Dự thảo Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị kèm theo sau đây và các tài liệu giải trình của Tổng Giám đốc Công ty.

Kính đề nghị các thành viên Hội đồng quản trị xem xét cho ý kiến và gửi lại Thư ký Công ty theo số Fax trước giờ ngày tháng năm để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

**TL. CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THƯ KÝ CÔNG TY**

**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
KHÍ HÓA LỎNG MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số /NQ-KMN

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2007.

NGHỊ QUYẾT

Về việc:

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN NAM**

- Căn cứ Quyết định số 3734/QĐ-BCN ngày 20/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt Phương án và chuyển Công ty Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam thành Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam (PV Gas South);
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/07/2007;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-KMN ngày tháng năm 2007 của Hội đồng quản trị;
- Theo đề nghị của ông Tổng Giám đốc Công ty tại Tờ trình số /TTr-KMN ngày tháng năm và ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày

Điều 3: Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**